

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa tại tờ trình số 74/TTr-SKHCN ngày 09/02/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh, TT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các phòng: VX, TH;
- Lưu: VT, HP, HN, HLe;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Sơn Hải

QUY ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quy định về định mức chi và chế độ hỗ trợ kinh phí cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở từ ngân sách nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung chi cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Chi cho đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở (gọi tắt là đề tài cấp cơ sở), gồm 2 nội dung chi:

1. Chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của tổ chức chủ trì thực hiện đề tài cấp cơ sở:

Chi cho họp Hội đồng khoa học và công nghệ; Tư vấn xác định đề tài cấp cơ sở, xét duyệt đề cương chi tiết, đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài cấp cơ sở, họp tổ thẩm định kinh phí đề tài.

2. Chi cho các hoạt động thực hiện đề tài cấp cơ sở, bao gồm:

a) Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài:

- Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài như: Nghiên cứu lý thuyết các luận cứ trong khoa học xã hội và nhân văn; nghiên cứu ứng dụng các quy trình công nghệ, giải pháp khoa học kỹ thuật; triển khai thực hiện, theo dõi thí nghiệm, phân tích mẫu, điều tra khảo sát, điều tra xã hội học, thiết kế phiếu điều tra, xử lý, phân tích số liệu điều tra khảo sát, điều tra xã hội học; xây dựng đề cương; viết báo cáo tổng kết đề tài.

- Chi công lao động khác phục vụ triển khai đề tài.

b) Chi mua nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, dụng cụ ... phục vụ công tác triển khai thực hiện đề tài.

c) Chi khác gồm các khoản: Chi hội thảo, quản lý phí của tổ chức chủ trì thực hiện đề tài, chi thù lao trách nhiệm điều hành của chủ nhiệm đề tài.

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ và định mức chi cho đề tài cấp cơ sở

1. Mức kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh chi hỗ trợ cho các đề tài cấp cơ sở chiếm 10% tổng kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh hàng năm.

2. Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh hỗ trợ cho một đề tài cấp cơ sở không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

a) Đề tài cấp cơ sở của hai huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn được cấp 100% kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh.

b) Đối với các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố còn lại phải có kinh phí đối ứng trong tổng kinh phí thực hiện đề tài cấp cơ sở (từ nhiều nguồn), kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh chi hỗ trợ.

3. Kinh phí sự nghiệp của tỉnh cấp hỗ trợ hàng năm cho từng sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, không quá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để chi cho công tác tư vấn xác định đề tài cấp cơ sở.

4. Định mức chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý của tổ chức chủ trì thực hiện đề tài cấp cơ sở, áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND.

5. Định mức chi cho các hoạt động thực hiện đề tài cấp cơ sở, áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND.

6. Đối với các khoản chi mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công tác phí và các khoản chi khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Xây dựng dự toán kinh phí của đề tài cấp cơ sở

1. Các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch và định mức chi, để xây dựng dự toán kinh phí cho nội dung hợp Hội đồng KH&CN tư vấn xác định đề tài cấp cơ sở trong kế hoạch năm.

2. Cá nhân được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí đề tài, dựa vào các căn cứ sau:

- Căn cứ nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc cần triển khai để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài.

- Căn cứ các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ, ngành chức năng ban hành; các chế độ chính sách hiện hành, các khung định mức phân bổ ngân sách quy định tại Nghị quyết này.

- Trường hợp không có định mức kinh tế kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

- Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm tổng hợp kinh phí chi cho hợp Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp cơ sở xét duyệt đề cương chi tiết, chi hợp Tổ thẩm định kinh phí, chi hợp Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp cơ sở đánh giá

nghiệm thu kết quả đề tài (quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND) vào tổng dự toán kinh phí đề tài.

Điều 4. Quản lý và thanh quyết toán kinh phí đề tài cấp cơ sở

Công tác quản lý tài chính, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đề tài cấp cơ sở phải tuân thủ các quy định của luật ngân sách nhà nước, chế độ tài chính hiện hành và một số quy định dưới đây:

1. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài cấp cơ sở chịu trách nhiệm thẩm định kinh phí đề tài theo đúng quy định hiện hành.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện và chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở có trách nhiệm quản lý chi tiêu chặt chẽ, hiệu quả, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đề tài với Sở Tài chính; Phòng Tài chính các huyện, thị xã, thành phố.

- Kinh phí của đề tài cấp cơ sở được phân bổ và giao thực hiện của năm nào phải được quyết toán theo niên độ ngân sách năm đó với số kinh phí thực nhận và thực chi. Khi kết thúc đề tài thì tổng hợp lũy kế quyết toán từ năm đầu thực hiện đến năm báo cáo.

3. Dự toán kinh phí được phê duyệt và phân bổ cho từng đề tài là mức tối đa để thực hiện đề tài. Trong trường hợp cần thiết, việc điều chỉnh dự toán kinh phí giữa các nội dung chi phải được thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện đề tài đồng ý bằng văn bản.

4. Trong trường hợp phải thay đổi mục tiêu, nội dung đề tài cho phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tài làm thay đổi dự toán kinh phí đề tài thì Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm lập dự toán kinh phí điều chỉnh của đề tài theo các mục tiêu và nội dung thay đổi, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Kinh phí chi cho Hội đồng tư vấn xét duyệt đề cương, đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài; Tổ thẩm định kinh phí đề tài, được thẩm định và phân bổ vào kinh phí thực hiện đề tài.

- Các khoản chi cho cá nhân khi tham gia họp Hội đồng KH&CN tư vấn xác định, xét duyệt, nghiệm thu; Tổ thẩm định kinh phí; hội thảo. Chứng từ thanh toán phải có danh sách, mức chi cụ thể và ký nhận của các cá nhân dự họp, được thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện đề tài xác nhận.

- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng không tham gia họp nhưng có bài nhận xét gửi về cho Hội đồng, thì vẫn được chi trả công (bài nhận xét phản biện hoặc nhận xét của ủy viên). Chứng từ thanh toán phải có danh sách, mức chi cụ thể và ký nhận của các cá nhân có bài gửi về, được thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện đề tài xác nhận.

6. Đối với các khoản chi tính theo sản phẩm nghiên cứu (quy trình công nghệ; báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết ...):

a) Trường hợp chủ nhiệm đề tài thực hiện. Chứng từ thanh toán là giấy nhận tiền của chủ nhiệm đề tài được thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện đề tài xác nhận.

b) Trường hợp thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện thì thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện và chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng, ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với tổ chức, cá nhân đó. Chứng từ thanh toán gồm hợp đồng thanh lý hợp đồng, kèm theo một trong những chứng từ sau: Giấy nhận tiền, phiếu chi tiền hoặc chuyển khoản, phiếu thu tiền của bên nhận hợp đồng.

c) Chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, phải thiết thực, phù hợp với các nội dung nghiên cứu được thể hiện trong đề cương được duyệt.

- Chuyên đề loại 1: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết, gồm: thu thập tổng hợp số liệu, tư liệu đã có; Khai thác từ các tài liệu, sách báo, công trình khoa học của những người đi trước, hoạt động nghiên cứu-thí nghiệm trong phòng thí nghiệm. Từ đó đưa ra những luận cứ cần thiết để chứng minh luận điểm khoa học.

- Chuyên đề loại 2:

+ Thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết kết hợp triển khai thực nghiệm (bao gồm cả công điều tra khảo sát, làm thí nghiệm, ứng dụng-triển khai ngoài thực tế, lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích, viết báo cáo chuyên đề ...).

+ Thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết kết hợp triển khai thực nghiệm (bao gồm cả công điều tra, phỏng vấn, thu thập, tổng hợp xử lý, phân tích, viết báo cáo chuyên đề ...).

7. Đối với các khoản chi mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công tác phí và các khoản chi khác thì chứng từ quyết toán được thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Thù lao trách nhiệm điều hành của chủ nhiệm đề tài được tính theo số tháng triển khai đề tài được phê duyệt. Chứng từ thanh toán là biên nhận nhận tiền của chủ nhiệm đề tài được thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện đề tài xác nhận.

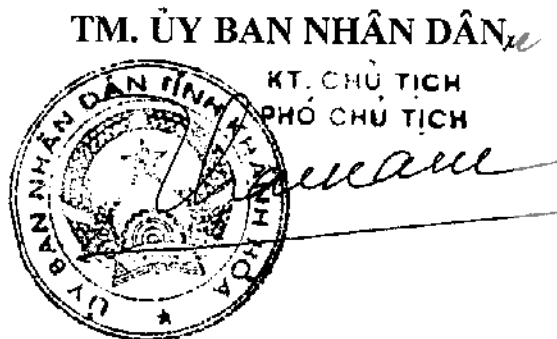
9. Quản lý phí của tổ chức chủ trì thực hiện đề tài: Được tính theo thời gian thực hiện đề tài (theo năm hoặc quy đổi theo tháng), được chi cho một số nội dung phục vụ công tác triển khai thực hiện đề tài cấp cơ sở.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thi hành Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này để các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

Điều 6. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp./.



Trần Sơn Hải